

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/DS -ST

Ngày: 18-9-2024.

V/v: “T/c hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY - TỈNH HẬU GIANG  
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Vũ Tiên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Ông Lữ Văn Công.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2024/TLST- DS ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXX-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc D; sinh năm 1970 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã Đ, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- *Các bị đơn:*

1. Bà Võ Thị Bé T; sinh năm: 1980

Trú tại: Ấp M, xã Đ, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ liên hệ: Khu vực A, phường N, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

2. Ông Hà Phước Th; sinh năm: 1981

Trú tại: Khu vực 6, phường N, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- *Người làm chứng:*

1/ Bà Đoàn Thị Kim Nh

2/ Ông Trần Quốc T

Các bị đơn và người làm chứng có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/01/2024 và quá trình tố tụng bà Nguyễn Ngọc D trình bày: Vào ngày 04/6/2014 (AL) ông Hà Phước Th và bà Võ Thị Bé T có vay của bà số tiền là 80.000.000 đ, thời hạn trả là 06 tháng kể từ ngày 04/6/2014 (AL), lãi suất theo thỏa thuận là 2,5%/tháng. Khi vay có làm biên

nhận và ông Th và bà T cùng ký tên. Từ khi vay đến nay ông Th và bà Bé Tý đóng lãi cho bà được 03 tháng với số tiền là 6.000.000 đ, thì ngưng không đóng nữa. Khi vay tiền có sự chứng kiến bà Đoàn Thị Kim Nh và ông Nguyễn Quốc Tặng việc giao nhận tiền trên. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Bé T và ông Hà Phước Th có trách nhiệm liên đới trả cho bà tổng số tiền vay 80.000.000 đ và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 04/11/2014 cho đến khi kết thúc phiên toà sơ thẩm và phúc thẩm (nếu có). Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà D rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu giải quyết đối với ông Hà Phước Th và không yêu cầu tính lãi suất. Yêu cầu buộc bà Võ Thị Bé T có trách nhiệm trả cho bà tổng số tiền vay 80.000.000 đ (Tám mươi triệu đồng).

Trong quá trình tố tụng bà Võ Thị Bé T trình bày: Bà thừa nhận có vay tiền của bà Nguyễn Ngọc D nhiều lần và mỗi lần vay từ 400.000đ đến 1.000.000đ, sau đó cả hai thống nhất làm biên nhận ngày 04/6/2014 (AI) 80.000.000đ do bà D viết và yêu cầu bà T và ông Th ký tên. Ông Hà Phước Th không biết về việc bà T vay tiền của bà D. Bà D tự làm biên nhận và đến kêu bà T và ông Th ký tên vào biên nhận (Thời điểm cả hai còn là vợ chồng chưa ly hôn). Bà thừa nhận còn nợ bà D số tiền vay là 80.000.000đ. Bà đồng ý tự nguyện trả cho bà D số tiền 80.000.000đ xin được trả dần 2.000.000 đ/tháng cho đến khi hết nợ. Bà xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ hoà giải, xin xét xử của Toà án.

Trong quá trình tố tụng ông Hà Phước Th trình bày: Giữa ông và bà D là hàng xóm của nhau, còn bà Võ Thị Bé T là vợ cũ của ông (ông và bà T đã ly hôn vào năm 2017). Đối với số tiền 80.000.000đ bà T vay của bà D ông không biết và không đồng ý trả số tiền trên.

Những người làm chứng ông Trần Quốc T và bà Đoàn Thị Kim Nh trình bày: Ông T, bà Nh có biết về việc bà T và ông Th vay tiền bà D vào ngày 04/6/2014 (ÂL) ông Tặng và bà Nhanh qua nhà bà D chơi nên chứng kiến việc giao nhận giữa bà D và bà T. Khi vay cả hai có thoả thuận lãi suất nhưng lãi suất bao nhiêu phần trăm và giao nhận tiền và có trả vốn và lãi chưa thì các ông, bà không rõ.

Về trình tự thủ tục: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo trình tự thủ tục quy định. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc D. Buộc bà Võ Thị Bé T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Ngọc D số tiền vay: 80.000.000đ.

Đình yêu cầu khởi kiện buộc ông Hà Phước Th trả nợ và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 04/11/2014 cho đến khi kết thúc phiên toà sơ thẩm.

Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Các bị đơn có đăng ký thường trú tại thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy theo quy định tại khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[2]. Trước khi mở phiên tòa các bị đơn và người làm chứng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn và người làm chứng theo quy định.

[3]. Xét về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc D: Bà D khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Bé T trả số tiền vay 80.000.000đ. Chứng cứ chứng minh biên nhận ngày 04/6/2014 (ÂL) có chữ ký xác nhận của bà Võ Thị Bé T và ông Hà Phước Th. Với lãi suất thỏa thuận là 2,5%/tháng.

[4]. Bà Võ Thị Bé T thừa nhận có vay của bà Nguyễn Ngọc D nhiều lần sau đó bà D và bà T thống nhất lại và lập biên nhận nợ với tổng số tiền 80.000.000đ, bà T và ông Th cùng ký tên. Mọi giao dịch với bà D do bà T trực tiếp thực hiện, mục đích tiêu xài cá nhân. Với lãi suất mỗi tháng đóng 1.000.000đ, nhưng bà không nhớ đóng được bao nhiêu tiền lãi và các lần đóng lãi không làm biên nhận. Đối với số tiền vốn bà chưa trả cho bà D. Bà đồng ý tự nguyện một mình trả tiền 80.000.000đ cho bà D và xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ.

[5]. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy giữa bà Nguyễn Ngọc D và bà Võ Thị Bé T có xác lập hợp đồng vay tài sản là có cơ sở. Bà D khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền vay 80.000.000đ và được bà T thừa nhận còn nợ số tiền 80.000.000đ đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó bà Nguyễn Ngọc D khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Bé T trả tổng số tiền vay còn nợ 80.000.000đ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc D. Buộc bà Võ Thị Bé T trả cho bà Nguyễn Ngọc D tổng số tiền vay 80.000.000 đ.

[6]. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện buộc ông Hà Phước Th trả nợ và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 04/11/2014 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Võ Thị Bé T phải chịu án phí 4.000.000đ.

[8]. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:** Khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 92; Điều 227; Điều 229; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Điều 26 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc D. Buộc bị đơn bà Võ Thị Bé T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Ngọc D tổng số tiền vay còn nợ 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Võ Thị Bé T phải chịu 4.000.000 đ (Bốn triệu đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc D được nhận lại 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng theo biên lai thu số 0005682, ngày 25/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

3. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Trong trường hợp Bản án của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

\* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND Tp. Ngã Bảy;
- Chi cục THADS Tp. Ngã Bảy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Lê Thị Vũ Tiên**

